

MARKET LENS

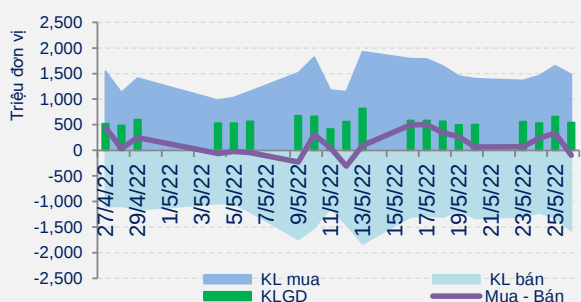
Phiên giao dịch ngày:

26/5/2022

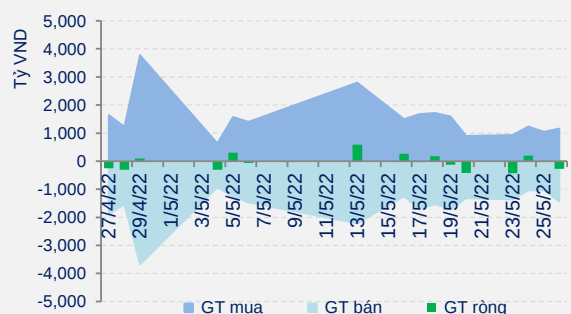
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,268.57	313.29
% Thay đổi	↑ 0.01%	↓ -0.51%
KLGD (CP)	541,907,363	81,939,474
GTGD (tỷ đồng)	13,765.75	1,560.40
Tổng cung (CP)	1,576,283,400	128,138,200
Tổng cầu (CP)	1,479,605,100	110,222,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	43,783,200	185,100
KL mua (CP)	34,714,400	190,900
GT mua (tỷ đồng)	1,164.07	5.32
GT bán (tỷ đồng)	1,440.82	5.81
GT ròng (tỷ đồng)	(276.75)	(0.49)

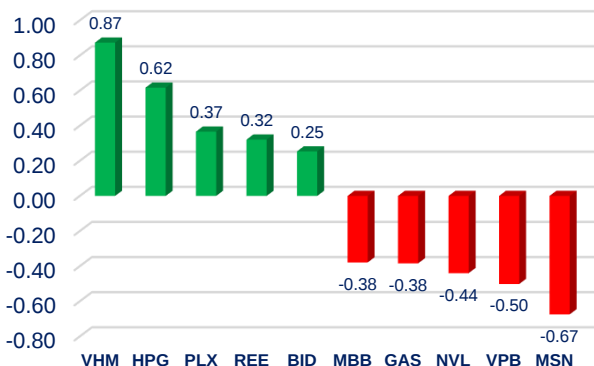
Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục phiên trong phiên thứ ba liên tiếp với mức tăng rất nhẹ và thanh khoản lại suy giảm.

Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 0,14 điểm (+0,01%) lên 1.268,57 điểm. Độ rộng trên sàn HOSE là tích cực với 252 mã tăng (18 mã tăng trần), 64 mã tham chiếu, 191 mã giảm (5 mã giảm sàn). HNX-Index giảm 1,62 điểm (-0,51%) xuống 313,29 điểm. Độ rộng trên sàn HNX là trung tính với 100 mã tăng (9 mã tăng trần), 51 mã tham chiếu, 102 mã giảm (3 mã giảm sàn).

Thị trường giao dịch với sắc xanh trong phần lớn thời gian phiên hôm nay nhưng áp lực bán gia tăng về cuối phiên đã khiến thị trường có lúc rơi xuống ngưỡng tham chiếu. Rất may là cầu nhanh chóng xuất hiện giúp VN-Index kết phiên trong sắc xanh.

Sự phân hóa đã xuất hiện trở lại trên nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn thuộc VN30 (-0,09%) với 12 mã tăng, 3 mã tham chiếu, 15 mã giảm.

Nhóm cổ phiếu chứng khoán vẫn giữ được sắc xanh tích cực trong phiên hôm nay với nhiều mã tăng như SSI (+2,3%), VCI (+0,5%), VND (+0,2%), HCM (+1,9%), VIX (+1,6%)...; đáng chú ý, ORS (+6,9%) tăng trần phiên thứ hai liên tiếp.

Cổ phiếu ngân hàng đã có sự phân hóa trở lại với bên tăng là TCB (+0,5%), ACB (+1,2%), SSB (+0,6%)... và bên giảm là STB (-1,5%), VPB (-1,4%), MBB (-1,4%)...

Cổ phiếu HPG (+1,6%) hồi phục trở lại sau 5 phiên liên tiếp giảm giá, phần nào đó đã trấn an được tâm lý nhà đầu tư là cổ đông của mã này.

Tích cực nhất trong phiên hôm nay có lẽ là cổ phiếu đường khi tăng trần hàng loạt với SBT (+6,8%), LSS (+6,7%), QNS (+3,7%)... sau thông tin Ấn Độ, quốc gia xuất khẩu đường lớn thứ 2 thế giới, sắp ban hành lệnh hạn chế xuất khẩu mặt hàng này để bảo vệ nguồn cung thực phẩm trong nước.

Khối ngoại bán ròng trên HOSE với giá trị ròng ước đạt 278,5 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 7,7 triệu cổ phiếu. Mã bị bán ròng nhiều nhất là HPG với 103,4 tỷ đồng tương ứng với 2,9 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VIC với 65,7 tỷ đồng tương ứng với 848,5 nghìn cổ phiếu và DXG với 57,7 tỷ đồng tương ứng với 2,1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, FUEVFNND là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 209,1 tỷ đồng tương ứng với 7,8 triệu chứng chỉ quỹ.

Trên thị trường phái sinh, các hợp đồng tương lai VN30 vẫn đang thấp hơn chỉ số cơ sở VN30 từ 8 đến 18 điểm cho thấy các trader vẫn đang nghiêng về khả năng thị trường có thể điều chỉnh trở lại.

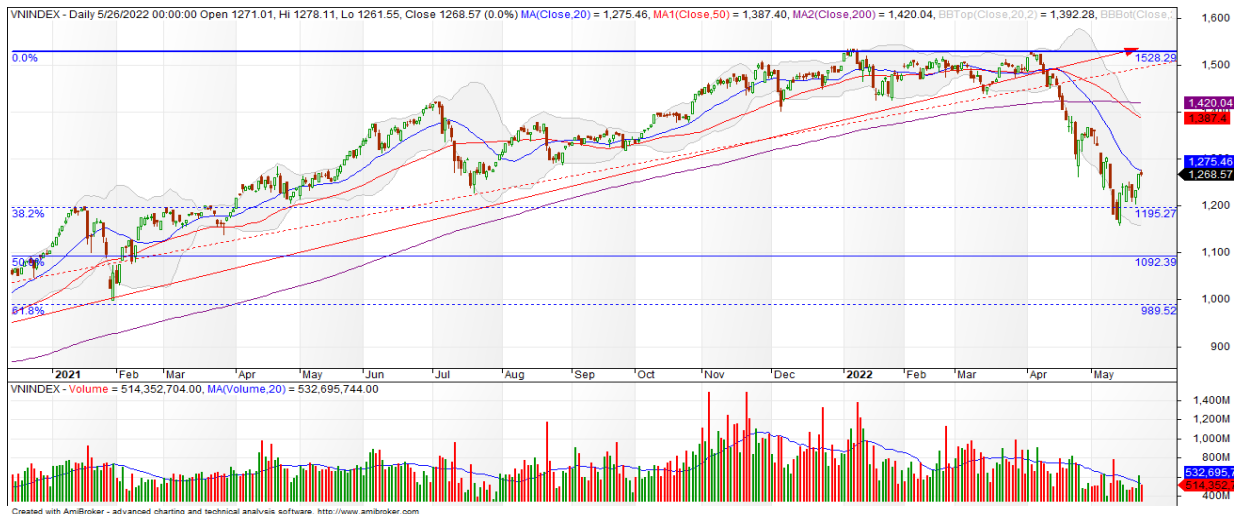
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

26/5/2022

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index



VN-Index (+0,01%) hồi phục trong phiên thứ ba liên tiếp với mức tăng là rất nhẹ, đồng thời thanh khoản cũng suy giảm so với phiên tăng trước đó và hiện thấp hơn mức trung bình 20 phiên gần nhất. Kết hợp với diễn biến trong phiên hôm nay thì có thể thấy là lực cầu mua lên đã có sự suy yếu dần. Bên cạnh đó, bên bán cũng xuất hiện trở lại để thu hẹp mức tăng của thị trường.

Với phiên hồi phục thứ ba liên tiếp thì chỉ số VN-Index (+2,84%) tiếp tục kết phiên trên ngưỡng tâm lý 1.200 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng tăng 5). Qua đó cho thấy là thị trường vẫn đang nằm trong sóng hồi phục b với target đầu tiên theo lý thuyết quanh ngưỡng tâm lý 1.300 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng điều chỉnh a).

Do đó, trong kịch bản tích cực, VN-Index có thể sẽ tiếp tục hồi phục trong thời gian tới để hướng đến target đầu tiên của sóng hồi phục b quanh ngưỡng tâm lý 1.300 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng điều chỉnh a).

Trong kịch bản tiêu cực, nếu lực cầu mua lên suy yếu và áp lực bán gia tăng thì chỉ số VN-Index có thể sẽ cần lùi về ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.200 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng tăng 5) để tìm kiếm lực cầu bắt đáy. Việc chỉ số VN-Index ở trên hay dưới ngưỡng tâm lý 1.200 điểm trong thời gian tới sẽ ảnh hưởng đến góc nhìn xu hướng thị trường dựa theo lý thuyết sóng Elliott.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Sau 2 phiên hồi phục mạnh mẽ, thị trường đã chứng lại trong phiên hôm nay nhưng vẫn ở trạng thái tích cực củng cố sóng hồi phục sóng b, giai đoạn đầu của quá trình hồi phục tâm lý nhà đầu tư thường chưa tự tin nắm dài, do đó tâm lý chốt lãi sớm những cổ phiếu mua ngắn hạn vùng đáy vẫn là tâm lý chủ đạo. Có thể trong ngắn hạn thị trường sẽ có những nhịp rung lắc điều chỉnh, nhưng chúng tôi cho rằng xu hướng chung thị trường tiếp tục vận động theo hướng hồi phục tích cực.

Hiện tại, thị trường đã hồi phục tương đối mạnh từ đáy điều chỉnh nhưng nhiều cổ phiếu vẫn đang trong vùng giá hấp dẫn có thể đầu tư nắm giữ dài hạn bởi P/E bình quân thị trường vẫn quanh ngưỡng 14 và chúng tôi liên tục khuyến nghị nhà đầu tư dài hạn có thể giải ngân trong giai đoạn vừa qua. Có thể thị trường sẽ có nhịp điều chỉnh sau khi hồi phục mạnh từ đáy, nhà đầu tư có thể lựa chọn các cổ phiếu dài hạn tiềm năng nhưng nên kiên nhẫn chờ đợi nhịp điều chỉnh của thị trường để giải ngân.

Đối với góc nhìn kỹ thuật và ngắn hạn VN-Index vẫn đang trong sóng hồi phục b theo lý thuyết sóng, thị trường chứng lại sau 2 phiên hồi phục mạnh có thể do tâm lý chốt lãi sớm của nhà đầu tư bắt đáy như đã phân tích, những nhịp điều chỉnh đan xen giữa các đợt hồi phục mạnh sẽ tạo thêm cơ hội cho nhà đầu tư ngắn hạn tham gia vào thị trường.

Nhà đầu tư ngắn hạn có thể tham khảo danh mục cổ phiếu khuyến nghị của chúng tôi trong trang tiếp theo để đưa ra quyết định trong thời gian này.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 26/5/2022

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu TTM	T.trường Lợi nhuận TTM	
GMD	53.7	52-54	62-65	51	22.1	28.0%	86.1%	Theo dõi giải ngân khi có điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 53 +/-
SCR	13.25	12.5-13.2	16-17	12	23.2	685.6%	62.0%	Theo dõi giải ngân khi có điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 12.8 +/-
MBS	24	22.8-23.7	28-29	22	9.0	52.0%	100.2%	Theo dõi giải ngân khi có điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 23 +/-
FIR	42.4	42-42.5	50	39	14.1	220.7%	977.3%	Mua trên nền chờ bùng nổ vượt đỉnh
GAS	107.6	105-108	135-145	100	20.4	51.9%	68.9%	Theo dõi giải ngân tích lũy khi có điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 106 +/-

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
11/5/2022	POW	13.15	13.15	15.2-16	12	0.00%	Nắm giữ
18/05/2022	DCM	35.3	28.6	33-35	34	23.43%	Theo dõi bán vùng 38-40
18/05/2022	NKG	30.1	28.4	32-34	28	5.99%	Nắm giữ, 06/06 chốt cổ tức 10% tiền mặt, 20% cổ phiếu
18/05/2022	TCB	36.7	35.6	39.5-42	33	3.09%	Nắm giữ
18/05/2022	VCG	26.9	25.2	31-33	26	6.75%	Nắm giữ
19/05/2022	PVT	20.65	18.3	22-24	19	12.84%	Nắm giữ
19/05/2022	LPB	15.2	14.4	17.5-18.5	14	5.56%	Nắm giữ
20/05/2022	ASM	18.05	16.2	22-24	17	11.42%	Nắm giữ
23/05/2022	BSR	23.8	23.3	28-30	22	2.15%	Nắm giữ
24/05/2022	BCG	21.4	19.9	25	18.5	7.54%	Nắm giữ
24/05/2022	FPT	105.6	97	115	89	8.87%	Nắm giữ
24/05/2022	GEG	22.8	20.8	27-28	19.5	9.62%	Nắm giữ
25/05/2022	REE	83.8	76	90-92	69	10.26%	Nắm giữ
26/05/2022	VNM	71.3	70.9	85-90	64	0.56%	Mở mua giá 70.9

TIN VÍ MÔ

Vốn FDI giải ngân vào Việt Nam tăng cao nhất trong nửa thập kỷ, đâu là lĩnh vực hút vốn lớn nhất?

Tại Diễn đàn bất động sản Công nghiệp Việt Nam 2022 được tổ chức mới đây, bà Trang Bùi, Tổng giám đốc Cushman & Wakefield Việt Nam cho biết, vốn FDI giải ngân quý 1/2022 đã ghi nhận mức tăng cao nhất trong nửa thập kỷ. Và trong 5 năm gần nhất, dòng vốn FDI vào thị trường Việt Nam đặc biệt chảy vào lĩnh vực sản xuất chế tạo và bất động sản.

Bộ trưởng Tài chính: Ở góc nhìn của tôi, Luật Đầu tư có rất nhiều hạn chế

Bộ trưởng Tài chính cho rằng trong bối cảnh sức ép lạm phát như hiện nay phải tập trung vào giải phóng mặt bằng, thúc đẩy sản xuất và tạo điều kiện thúc đẩy đầu tư công. Việc tách dự án giải phóng mặt bằng ra khỏi dự án đầu tư công theo Bộ trưởng Tài chính là yêu cầu bức thiết.

Đồ điện tử sẽ đắt hơn khi các hãng chip tăng giá

Các nhà sản xuất gia công chip lớn nhất thế giới đang xem xét một đợt tăng giá mới trong những tháng tới. Năm vừa qua, các xưởng gia công chip đã tăng giá 10-20%.

Thứ trưởng Bộ KH&ĐT: 'Việt Nam là điểm đến hấp dẫn cho nhà đầu tư nước ngoài'

Trong năm 2021, mặc dù dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, nhiều địa phương phải thực hiện giãn cách xã hội nhưng vốn FDI vào Việt Nam vẫn đạt 31,15 tỷ USD, tăng 9,2% so với năm 2020. 4 tháng đầu năm 2022, tổng trị giá xuất nhập khẩu của cả nước đạt 242,43 tỷ USD, tăng 15,9% so với cùng kỳ năm 2021.

Đề xuất cơ sở y tế tư nhân được tự quyết giá dịch vụ khám, chữa bệnh

Dự thảo Luật Khám chữa bệnh sửa đổi đề xuất Bộ trưởng Y tế có quyền quy định khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân được đề xuất tự quyết định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của Luật Giá.

Thiếu linh kiện trầm trọng, Honda phải cắt giảm 1 nửa sản lượng trong tháng 5, 6

Honda Việt Nam cho biết, sản lượng tháng 5 và tháng 6 của một số mẫu xe tay ga sản xuất trong nước dự kiến sẽ giảm gần một nửa so với kế hoạch ban đầu.

TIN DOANH NGHIỆP
**3 cổ phiếu FLC, ROS, HAI bị
cấm giao dịch phiên sáng**

Từ ngày 1/6, FLC, ROS và HAI sẽ chỉ được giao dịch trong phiên chiều do vẫn chưa nộp báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021, quá hạn 45 ngày so với quy định.

**Vụ giám đốc tự tử tại tòa:
Land Hà Hải và Sudico không
đạt thỏa thuận hòa giải**

Land Hà Hải đã đưa ra đề xuất cuối cùng là đề nghị Sudico hoàn trả lại 404 tỉ và bồi thường thiệt hại nhưng phía Sudico chỉ chấp nhận giải quyết trong phạm vi 404 tỉ.

**Lợi nhuận doanh nghiệp bất
động sản nhà ở có quý đi lùi
thứ 2 liên tiếp**

Trong bối cảnh nguồn cung căn hộ hạn chế, kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp bất động sản nhà ở trong quý 1/2022 tiếp tục ghi nhận sự sụt giảm. Đây là quý thứ 2 liên tiếp kết quả chung của ngành đi lùi so với cùng kỳ.

**ACB sắp phát hành 675 triệu
cp trả cổ tức**

Ngân hàng TMCP Á Châu (HOSE: ACB) vừa công bố các mốc thời gian chốt quyền trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu cho cổ đông. Cụ thể, 03/06 là ngày đăng ký cuối cùng để nhận cổ tức 2021. Ngày giao dịch không hưởng quyền là 02/06. Theo đó, ACB dự kiến phát hành gần 675.5 triệu cp để trả cổ tức năm 2021 cho cổ đông, tương đương tỷ lệ 25% (cổ đông sở hữu 100 cp hiện tại sẽ được nhận thêm 25 cp mới). người sở hữu quyền nhận cổ phiếu sẽ không được phép chuyển nhượng quyền này.

**Cảng Đình Vũ chốt quyền
chia cổ tức tiền mặt tỷ lệ 35%**

Doanh nghiệp chia cổ tức năm 2021 tỷ lệ 50%, đã tạm ứng 15% vào đầu năm. Ngày đăng ký cuối cùng 10/6 và ngày thanh toán 30/6.

**CII chuẩn bị chia cổ phiếu
thưởng tỷ lệ 14%**

Doanh nghiệp sẽ phát hành 34 triệu cổ phiếu để thưởng, tỷ lệ thực hiện 14%. Vốn điều lệ CII dự kiến tăng từ 2.833 tỷ đồng lên 3.173 tỷ đồng sau phương án phát hành.

**Hải An niêm yết bổ sung gần
19,5 triệu cổ phiếu**

Ngày niêm yết có hiệu lực là 26/5. Tổng lượng chứng khoán niêm yết nâng lên hơn 68,3 triệu cổ phiếu.

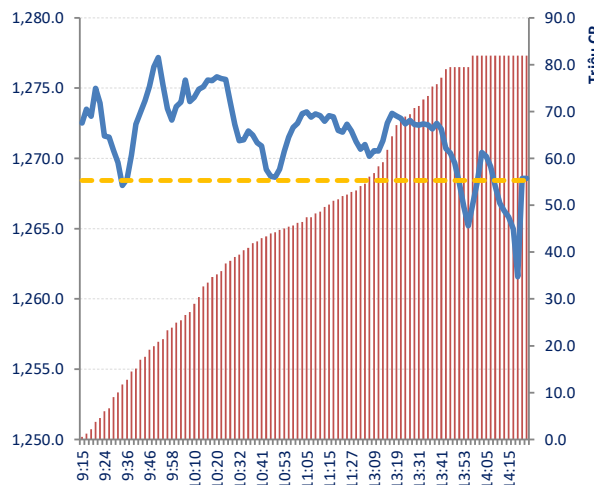
**Vicostone chốt quyền tạm
ứng cổ tức tiền mặt 2022 tỷ lệ
30%**

Ngày 3/6 đăng ký cuối cùng và ngày 15/6 thanh toán. Năm 2021, công ty chia cổ tức tỷ lệ 40%, tạm ứng xong trong năm.

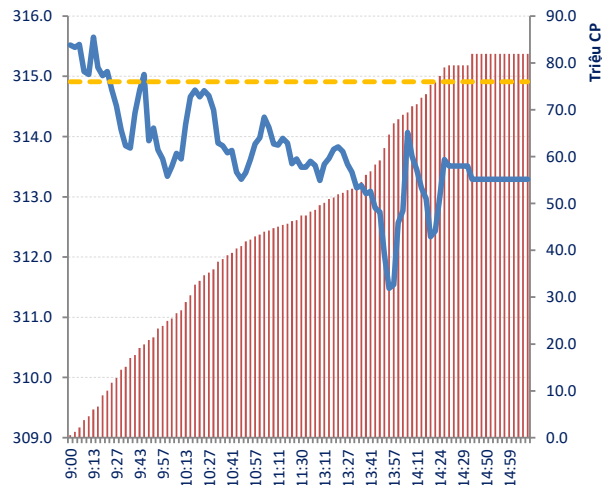


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

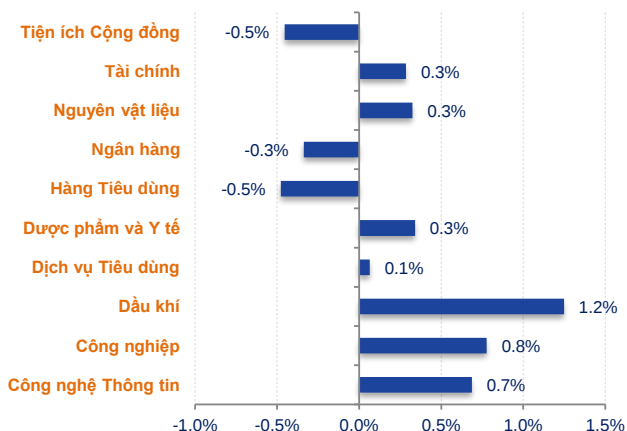
KLGD và VN-Index trong phiên



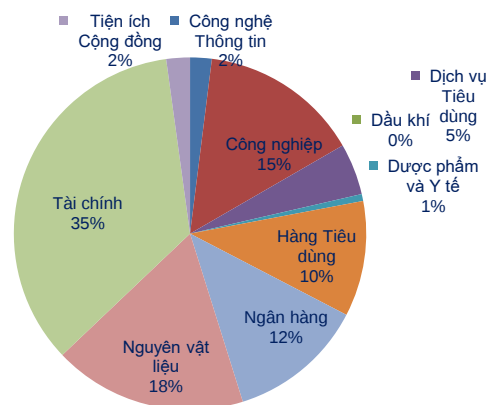
KLGD và HNX-Index trong phiên



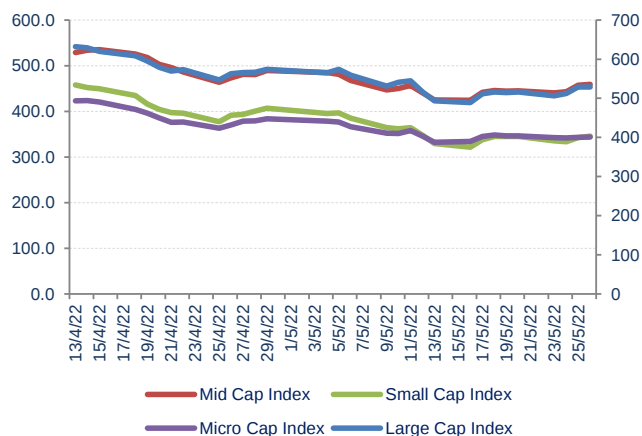
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



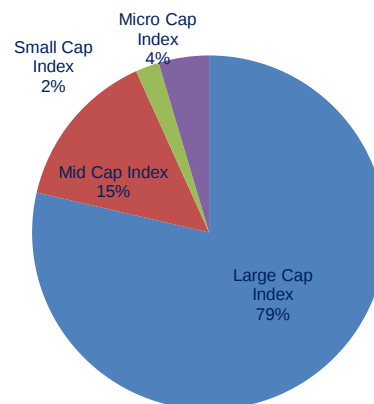
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ

Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ

Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ

Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUEVFNVD	7,767,700	HPG	2,946,400
2	SSI	508,000	DXG	2,100,500
3	VCI	493,700	STB	1,537,800
4	CTG	378,200	VND	1,516,200
5	HDB	331,200	GEX	1,321,600

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	IDC	50,800	CEO	50,300
2	SHS	30,800	NTP	28,800
3	APS	19,900	PVS	22,500
4	PVL	10,100	MCF	12,400
5	ART	10,000	HMH	10,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SSI	28.80	29.45	↑ 2.26%	29,090,600
STB	22.75	22.40	↓ -1.54%	16,849,200
HPG	34.45	35.00	↑ 1.60%	16,225,800
GEX	23.20	23.60	↑ 1.72%	12,043,800
FUEVFNVD	27.09	27.50	↑ 1.51%	11,307,300

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
KLF	4.30	3.90	↓ -9.30%	9,215,504
SHS	18.20	18.00	↓ -1.10%	8,914,708
PVS	29.20	28.40	↓ -2.74%	8,370,668
ART	6.10	5.70	↓ -6.56%	5,053,803
CEO	44.20	43.30	↓ -2.04%	4,575,530

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SFC	22.20	23.75	1.55	↑ 6.98%
DBC	23.65	25.30	1.65	↑ 6.98%
VDS	20.85	22.30	1.45	↑ 6.95%
TNC	40.30	43.10	2.80	↑ 6.95%
DQC	25.25	27.00	1.75	↑ 6.93%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GLT	28.00	30.80	2.80	↑ 10.00%
MAC	9.00	9.90	0.90	↑ 10.00%
PDB	21.10	23.20	2.10	↑ 9.95%
VTL	12.20	13.40	1.20	↑ 9.84%
SDU	19.60	21.50	1.90	↑ 9.69%

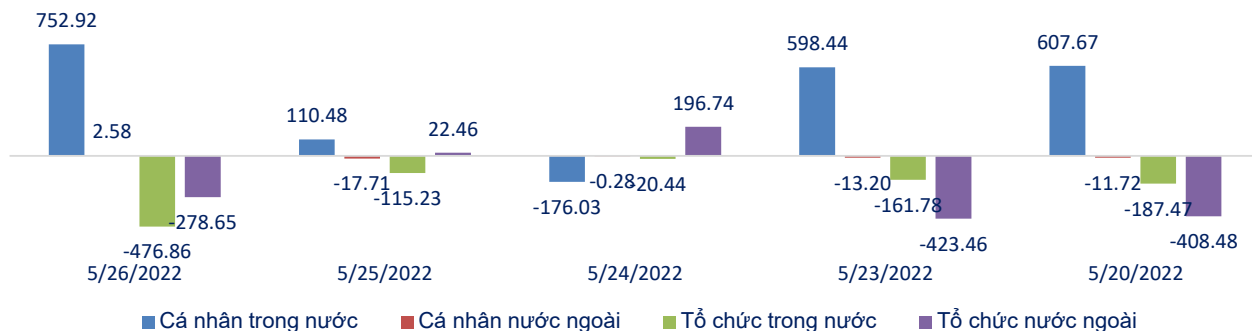
Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FLC	6.66	6.20	-0.46	↓ -6.91%
PXS	5.55	5.17	-0.38	↓ -6.85%
ROS	4.40	4.10	-0.30	↓ -6.82%
AMD	3.82	3.56	-0.26	↓ -6.81%
HAI	3.40	3.17	-0.23	↓ -6.76%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CAN	65.00	58.50	-6.50	↓ -10.00%
QTC	16.00	14.40	-1.60	↓ -10.00%
KLF	4.30	3.90	-0.40	↓ -9.30%
L61	8.50	7.80	-0.70	↓ -8.24%
BPC	11.50	10.60	-0.90	↓ -7.83%

(*) Giá điều chỉnh

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)


Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DXG	105.66	6.7%	1,502	18.3	1.2
HPG	93.30	41.0%	7,985	4.3	1.6
VIC	90.56	-1.6%	(624)	-	2.2
STB	87.96	11.6%	2,089	10.9	1.2
MSN	49.22	27.9%	7,044	15.7	4.3

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DGC	-34.28	58.0%	20,107	11.4	5.1
GMD	-18.82	10.5%	2,427	22.5	2.2
VPB	-18.30	22.7%	3,891	8.1	1.5
VCI	-17.89	18.0%	2,080	18.7	1.8
NLG	-14.53	5.7%	1,979	23.8	1.4

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	2.59	41.0%	7,985	4.3	1.6
DBC	1.60	10.0%	2,053	11.5	1.2
FRT	1.49	37.5%	7,310	16.7	5.2
FUEVFVND	1.12	N/A	N/A	N/A	N/A
DPM	0.92	49.4%	12,931	4.5	1.9

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
PDR	-3.11	24.2%	2,838	18.6	4.2
VNM	-1.43	29.4%	4,894	14.7	4.3
POW	-1.36	6.2%	851	15.8	1.0
PVD	-0.86	0.5%	131	167.4	0.8
VCG	-0.58	10.3%	1,913	14.3	1.3

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	18.31	22.7%	3,891	8.1	1.5
HPG	9.66	41.0%	7,985	4.3	1.6
ACB	9.38	23.7%	3,852	7.8	1.7
E1VFN30	9.10	N/A	N/A	N/A	N/A
PNJ	8.01	19.6%	5,460	21.1	3.5

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

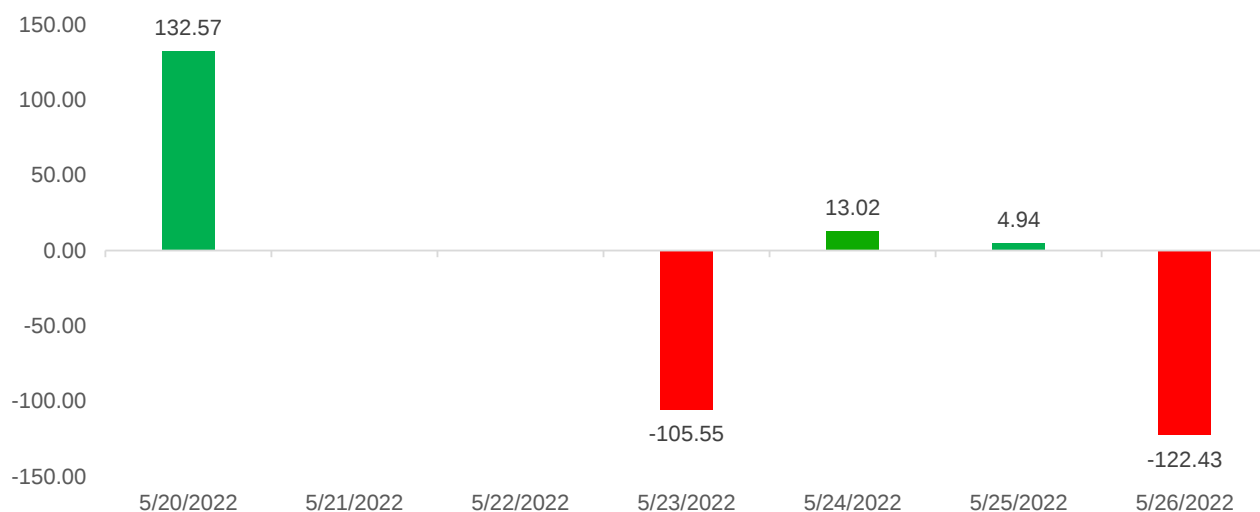
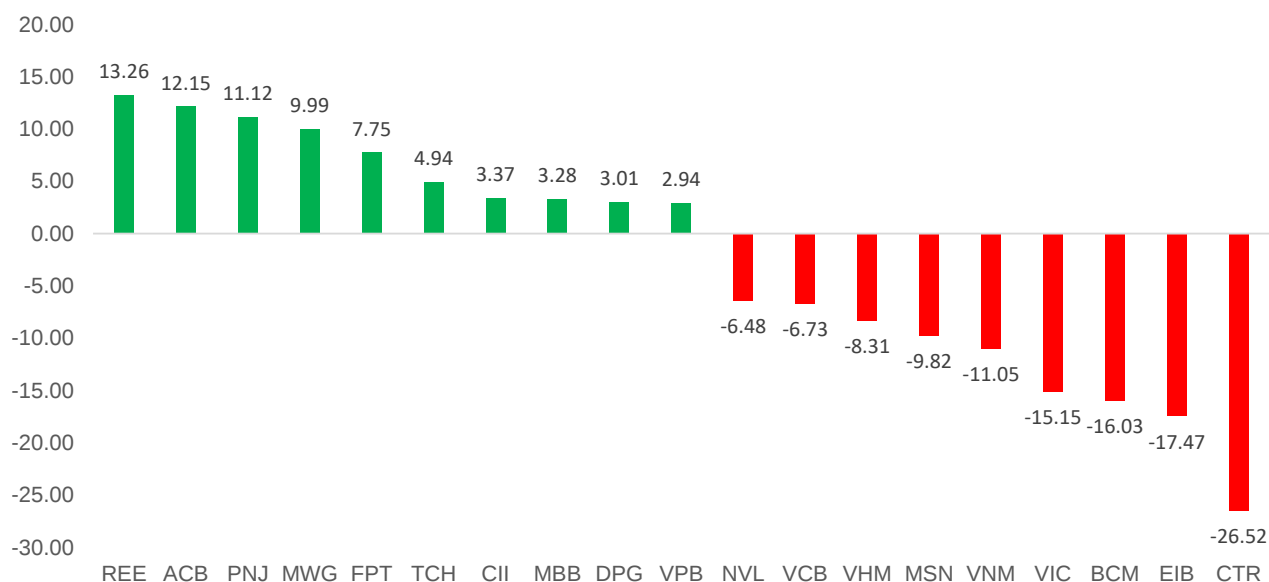
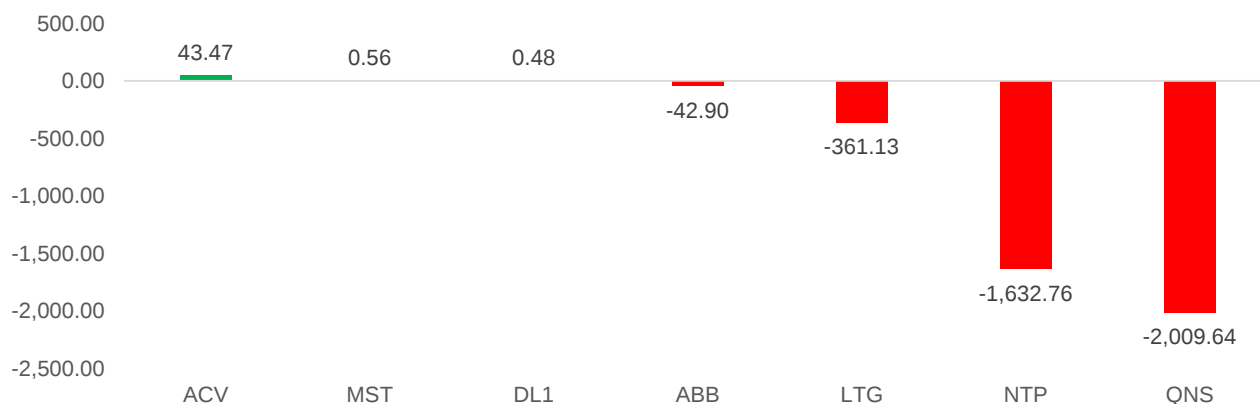
Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFVND	-214.78	N/A	N/A	N/A	N/A
STB	-53.41	11.6%	2,089	10.9	1.2
DXG	-48.17	6.7%	1,502	18.3	1.2
VHM	-31.89	31.4%	8,807	7.7	2.2
SHB	-31.24	19.4%	2,666	5.7	1.1

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFVND	206.46	N/A	N/A	N/A	N/A
DGC	31.15	58.0%	20,107	11.4	5.1
VCI	19.06	18.0%	2,080	18.7	1.8
GMD	16.20	10.5%	2,427	22.5	2.2
SSI	14.81	13.0%	1,316	21.9	1.9

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-105.55	41.0%	7,985	4.3	1.6
VIC	-65.36	-1.6%	(624)	-	2.2
DXG	-57.55	6.7%	1,502	18.3	1.2
VND	-37.44	12.3%	465	53.3	2.1
MSN	-36.63	27.9%	7,044	15.7	4.3

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)

Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)

Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HNX và UPCOM (triệu đồng)




Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	29,090,600	13.0%	1,316	21.9	1.9
STB	16,849,200	3250.0%	2,089	10.9	1.2
HPG	16,225,800	41.0%	7,985	4.3	1.6
GEX	12,043,800	5.5%	1,364	17.0	0.9
FUEVFVND	11,307,300	N/A	N/A	N/A	N/A

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	9,215,504	0.4%	37	116.0	0.4
SHS	8,914,708	25.5%	2,321	7.8	1.1
PVS	8,370,668	5.3%	1,409	20.7	1.1
ART	5,053,803	3.0%	350	17.5	0.5
CEO	4,575,530	4.3%	571	77.5	3.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SFC	↑ 7.0%	11.9%	1,846	12.0	1.5
DBC	↑ 7.0%	10.0%	2,053	11.5	1.2
VDS	↑ 7.0%	3.2%	330	63.3	1.3
TNC	↑ 6.9%	10.5%	1,889	21.3	2.3
DQC	↑ 6.9%	2.7%	906	27.9	0.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
GLT	↑ 10.0%	45.8%	7,350	3.8	1.5
MAC	↑ 10.0%	-6.8%	(650)	-	1.0
PDB	↑ 10.0%	1.9%	290	72.6	1.4
VTL	↑ 9.8%	-114.3%	(3,569)	-	2.8
SDU	↑ 9.7%	0.8%	138	141.9	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFVND	7,767,700	N/A	N/A	N/A	N/A
SSI	508,000	13.0%	1,316	21.9	1.9
VCI	493,700	18.0%	2,080	18.7	1.8
CTG	378,200	12.9%	2,558	10.5	1.3
HDB	331,200	21.3%	3,212	8.0	1.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	50,800	13.2%	2,183	24.3	3.0
SHS	30,800	25.5%	2,321	7.8	1.1
APS	19,900	62.2%	9,839	2.2	1.2
PVL	10,100	7.0%	347	19.9	1.4
ART	10,000	3.0%	350	17.5	0.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	364,404	20.8%	4,853	15.9	3.1
VIC	296,343	-1.6%	(624)	-	2.2
VHM	295,662	31.4%	8,807	7.7	2.2
GAS	207,472	19.6%	5,262	20.6	3.7
BID	176,542	13.3%	2,273	15.4	2.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	26,100	9.0%	1,373	63.4	4.1
THD	20,125	12.4%	2,155	26.7	3.1
NVB	19,210	0.0%	0	93,150.8	3.3
IDC	15,900	13.2%	2,183	24.3	3.0
BAB	14,460	8.2%	981	19.6	1.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
NVT	3.95	-11.8%	(632)	-	2.7
HQC	3.78	0.2%	17	333.7	0.6
CIG	3.70	12.6%	667	13.5	1.7
MCG	3.68	-17.8%	(706)	-	1.4
ASM	3.53	9.3%	2,070	8.9	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KDM	2.18	0.1%	6	3,894.0	2.1
VC9	2.17	3.1%	155	89.0	16.4
CEO	2.11	4.3%	571	77.5	3.2
APS	2.06	62.2%	9,839	2.2	1.2
IDJ	2.01	16.9%	2,142	10.0	1.8



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn